**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 NĂM 2022 – 2023**

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI**

**I. Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!*

*[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cỏ dại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cỏ dại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã beiets, cỏ dại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.*

*(Đến cỏ dại còn đàng hoàn mà sống…,* Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, tr46-47)

**Câu 1 (0.5 điểm).** Chỉ ra một phép liên kết hình thức trong đoạn [1].

**Câu 2 (0.5 điểm).** Theo tác giả, trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta có bao nhiêu quyền lựa chọn?

**Câu 3 (1.0 điểm).** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.*

**Câu 4 (1.0 điểm).** Em có đồng ý với quan điểm: *hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ* ? Vì sao?

**II. Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về ý nghĩa của việc lựa chọn thái độ sống tích cực đối với mỗi người.

**Câu 2 (5.0 điểm).** Học sinh được lựa chọn một trong hai câu a hoặc b để làm bài.

**a.** Phân tích đoạn trích sau để làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn:

*Anh hạ giọng nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, những kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”*

*Anh quay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ nói:*

*- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.*

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long)

**b.** Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ sau:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hoà ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải)

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **I. ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
| 1 | Phép liên kết hình thức trong đoạn [1]: Phép lặp (hoàn cảnh, lựa chọn) | 0.5 |
| 2 | Trong bất kì hoàn cảnh nào, *chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn*/ chúng ta đều có nhiều quyền lựa chọn. | 0.5 |
| 3 | - Phép tu từ ẩn dụ: *Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn/ muối mặn, sự đắng chát, món canh thơm ngon, …*  - Tác dụng:  + Tăng tính gợi hình, gợi cảm.  + Khẳng định cuộc sống có thể mang đến những khó khăn nhưng lựa chọn làm cho nó trở nên tồi tệ hay biến thành cơ hội để cuộc sống tốt đẹp hơn là do chúng ta chọn lựa.  \* Lưu ý:  *- Phần xác định: gọi được tên phép tu từ và chỉ ra được câu văn hoặc một trong các hình ảnh ẩn dụ thì được 0.5 điểm.*  *- Phần tác dụng: về hình thức 0.25 điểm; về nội dung 0.25 điểm (HS có thể trả lời ý nghĩa ẩn dụ của cả câu hoặc của một hình ảnh đã xác định).* | 0.5  0.5 |
| 4 | - HS có thể lựa chọn: Đồng ý/ đồng ý một phần với quan điểm.  - Lí giải một cách thuyết phục sự lựa chọn đó.  *Gợi ý trả lời:*  **- HS đồng ý với quan điểm.**  - Vì:  + Hoàn cảnh là những yếu tố khách quan bên ngoài tác động đến cuộc sống con người, nó quan trọng nhưng không thể quyết định cuộc sống của chúng ta.  + Việc nhìn nhận cuộc đời theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực; tạo nên cuộc sống tươi sáng hay đen tối, hạnh phúc hay đau khổ là do lựa chọn của bản thân.  **- HS đồng ý một phần với quan điểm.**  - Vì:  + Hoàn cảnh có lúc không phải là bức tranh không màu, có nhiều người sinh ra đã ở trong hoàn cảnh đen tối, bi kịch, có nhiều người sinh ra đã ở trong hoàn cảnh tươi sáng, hạnh phúc.  + Tuy nhiên, hoàn cảnh chỉ là yếu tố bên ngoài, quan trọng nhưng không thể quyết định cuộc sống của chúng ta. Việc nhìn nhận cuộc đời theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực; tạo nên cuộc sống tươi snasg hay đen tối, hạnh phúc hay đau khổ là do lựa chọn của bản thân.  *(HS trả lời đồng ý/ đồng ý một phần với quan điểm đạt 0.5 điểm; có lí giải hợp lí, thuyết phục đạt 0.5 điểm)* | 0.5  0.5 |
|  | **II. LÀM VĂN** |  |
| **1** | **Viết đoạn văn nghị luận xã hội** | **2.0** |
|  | **A. Yêu cầu về kĩ năng:** HS biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội; diễn đạt mạch lạc, chữ viết cẩn thận, sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; đáp ứng tương đối dung lượng theo yêu cầu. | 0.5 |
| **B. Yêu cầu về kiến thức**: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau để bàn về **ý nghĩa của việc lựa chọn thái độ sống tích cực** nhưng cần thể hiện được một số ý cơ bản sau:  - Giúp mỗi người lạc quan, tự tin làm chủ cuộc đời, bình tĩnh vượt qua thử thách, mang lại cuộc sống hạnh phúc.  - Lan tỏa năng lượng tích cực, truyền cảm hứng tốt đẹp cho mọi người xung quanh, …  \* Lưu ý:  *- HS có thể có những ý khác, miễn hợp lí thì vẫn cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa phần kiến thức với những bài có từ 2 ý trở lên và dẫn chứng thuyết phục.*  *- Không cho quá 1.5/2.0 điểm đối với những bài trình bày đoạn văn như 1 bài văn thu nhỏ hoặc không có dẫn chứng.* | 1.5 |
| 2 | **Viết đoạn văn nghị luận văn học**  **Giám khảo chấm câu a hoặc b mà HS đã lựa chọn.** |  |
|  | **Câu 2a. Phân tích đoạn trích để làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn.** |  |
| **A. Yêu cầu về kĩ năng:** HS biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; đảm bảo bố cục 3 phần; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận sạch sẽ. |  |
| **B. Yêu cầu về kiến thức:**  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ một só ý cơ bản sau: |  |
| **I. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn trong đoạn trích (trích dẫn lược đoạn truyện) | 0.5 |
| **II. Thân bài:**  ***1. Khái quát về tác phẩm và đoạn trích:***  - Hoàn cảnh sáng tác.  - Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm.  - Vị trí của đoạn trích.  ***2. Phân tích đoạn trích làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn:***  - Sống với tình yêu nghề và trách nhiệm cao trong công việc;  - Sống cống hiến, có lí tưởng;  - Yêu người, cởi mở; biết tạo niềm vui, ý nghĩa cho cuộc sống.  *(HS biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các ý trên)*  **\* Nhận xét chung**  - Anh thanh niên có thái độ sống tích cực.  - Vẻ đẹp của anh thanh niên tiêu biểu cho vẻ đẹp của những người lao động bình dị, cống hiến thầm lặng cho đất nước.  ***3. Nghệ thuật:***  - Xây dựng tình huống hợp lí, cách trần thuật tự nhiên;  - Truyện có kết hợp giữa trữ tình và bình luận;  - Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm. | 0.5  2.5  0.5 |
| **III. Kết bài:**  - Đoạn trích thể hiện thái độ sống đẹp mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn.  - Đánh giá giá trị tác phẩm/ Liên hệ bản thân.  ***\* Lưu ý:***  *Nếu thí sinh* *chỉ kể lại tác phẩm/ đoạn trích mà không có kĩ năng phân tích thì chỉ cho tối đa 1.0/2.5 điểm của mục 2.* | 0.5 |
| **Câu 2b. Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ.** |  |
| **A. Yêu cầu về kĩ năng:** HS biết cách làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ/ bài thơ; đảm bảo bố cục 3 phần; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận sạch sẽ. |  |
| **B. Yêu cầu về kiến thức:**  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ một só ý cơ bản sau: |  |
| **I. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, lẽ sống mà Thanh Hải lựa chọn qua đoạn thơ (trích thơ) | **0.5** |
| **II. Thân bài:**  **1. Khái quát về bài thơ và đoạn thơ:**  - Hoàn cảnh sáng tác.  - Mạch cảm xúc.  - Vị trí của đoạn thơ.  **2. Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn:**  - Sống cống hiến cho đời, cho đất nước một cách giản dị, chân thành;  - Sống với khát vọng hiến dâng khiêm nhường, lặng lẽ.  (HS biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các ý trên)  **\* Nhận xét chung**  - Thanh Hải đã lựa chọn cách sống đẹp.  - Đó không phải nguyện ước của riêng ông mà còn là lời nhắn nhủ chân thành, thiết tha dành cho mọi người.  **3. Nghệ thuật:**  - Sử dụng thể thơ năm tiếng với nhạc điệu tha thiết;  - Ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng; hình ảnh thơ giàu sức gợi với việc sử dụng thành công các phép tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, liệt kê, …). | **0.5**  **2.5**  **0.5** |
| **III. Kết bài:**  - Khẳng định lẽ sống đẹp của Thanh Hải được thể hiện trong đoạn thơ.  - Đánh giá giá trị tác phẩm/ Liên hệ bản thân.  \*Lưu ý:  Nếu thí sinh chỉ diễn xuôi đoạn thơ mà không có kĩ năng cảm nhận thì chỉ cho tối đa 1.0/2.5 điểm của mục 2. | **0.5** |